

Bài 31 VAI TRÒ VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG NGHIỆP CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ CÔNG NGHIỆP

I. Vai trò và đặc điểm của công nghiệp

1. Vai trò

- Công nghiệp giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân
 - Tạo ra tư liệu sản xuất và xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật cho các ngành kinh tế từ đó thúc đẩy các ngành kinh tế phát triển.
 - Giải phóng sức lao động, tạo ra nhiều sản phẩm tiêu dùng, nâng cao trình độ văn minh của toàn xã hội.
 - Củng cố an ninh quốc phòng.
 - Khai thác tài nguyên thiên nhiên hợp lí, tạo việc làm, tăng thu nhập.
- => Chỉ tiêu đánh giá trình độ phát triển kinh tế của một quốc gia.

2. Đặc điểm

a. Sản xuất công nghiệp gồm 2 giai đoạn

- Giai đoạn 1: Tác động vào đối tượng lao động để tạo ra nguồn nguyên liệu
- Giai đoạn 2: Chế biến nguyên liệu để tạo ra tư liệu sản xuất và vật phẩm tiêu dùng.

b. Sản xuất công nghiệp có tính tập trung cao độ

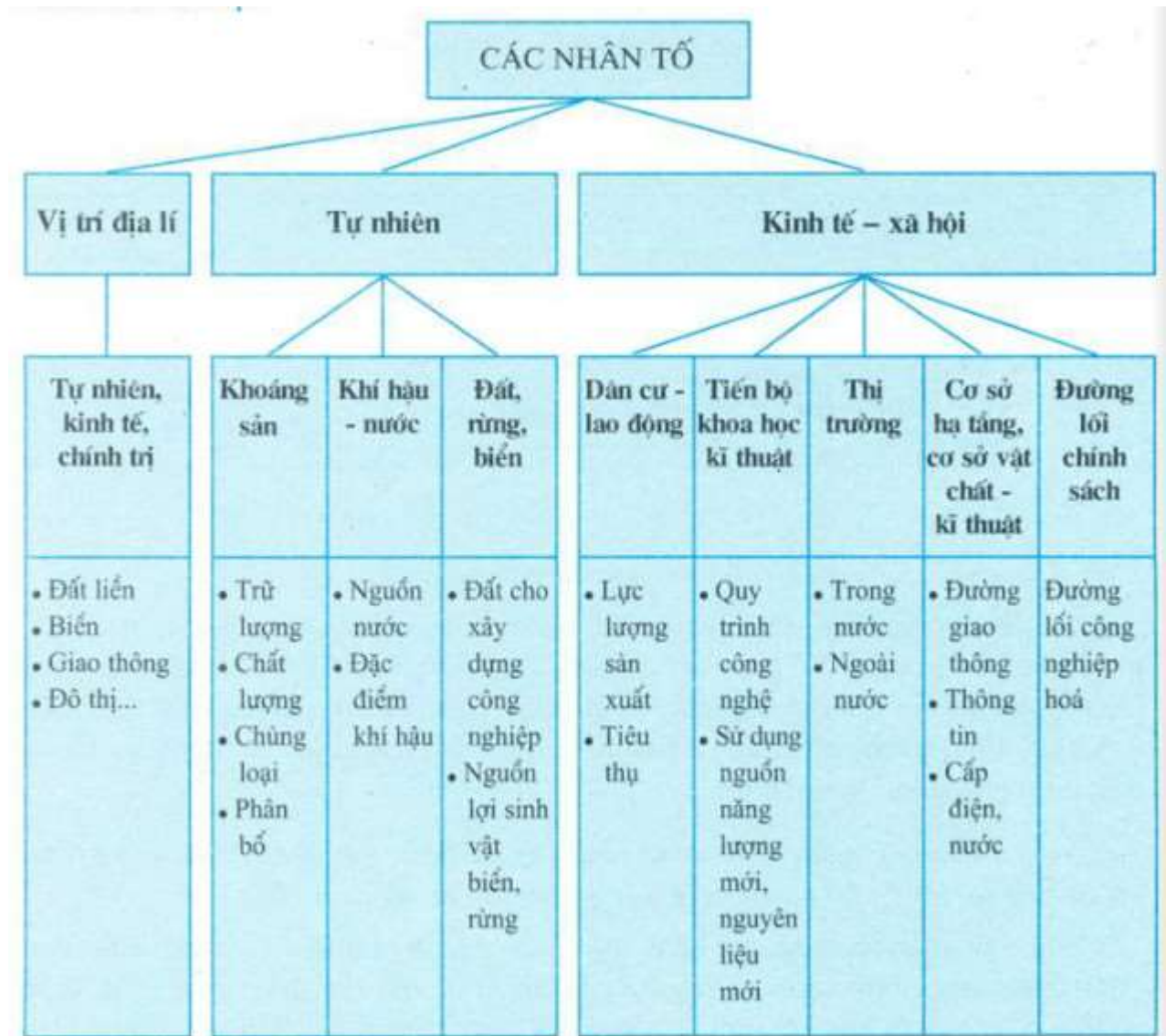
Thể hiện ở sự tập trung tư liệu sản xuất, nhân công và sản phẩm trên 1 diện tích nhất định.

c. Sản xuất công nghiệp gồm nhiều ngành phức tạp, được phân công tỉ mỉ và có sự phối hợp chặt chẽ để tạo ra sản phẩm cuối cùng.

3. Phân loại

- Dựa vào tính chất tác động đến đối tượng lao động ngành công nghiệp được chia thành hai nhóm:
 - + Công nghiệp khai thác.
 - + Công nghiệp chế biến.
- Dựa vào công dụng kinh tế của sản phẩm ngành công nghiệp được chia làm hai nhóm:
 - + Công nghiệp nặng (nhóm A) gồm các ngành sản xuất tư liệu sản xuất.
 - + Công nghiệp nhẹ (nhóm B) sản xuất sản phẩm phục vụ trực tiếp cho con người.

II. Các nhân tố ảnh hưởng tới phát triển và phân bố công nghiệp



1. **Vị trí địa lí:** có tác động rất lớn đến việc lựa chọn địa điểm, cơ cấu ngành công nghiệp, hình thức tổ chức lãnh thổ.

2. **Nhân tố tự nhiên:** qui mô các xí nghiệp, sự phân bố công nghiệp.

3. **Nhân tố dân cư, kinh tế - xã hội:**

- Dân cư – lao động: số lượng và chất lượng lao động có ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành CN.
- Tiến bộ KH-KT: khai thác, sử dụng tài nguyên và phân bố hợp lý các ngành CN; làm thay đổi quy luật phân bố các xí nghiệp CN
- Thị trường: có tác động mạnh mẽ tới việc lựa chọn vị trí xây dựng xí nghiệp, hướng chuyên môn hoá sản xuất.

Phân bố công nghiệp phù hợp hợp lý, thúc đẩy hoặc kìm hãm, thuận lợi hoặc cản trở, con đường phát triển công nghiệp, hình thức tổ chức lãnh thổ...

BÀI 32: ĐỊA LÝ CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP (tiết 1)

I. Công nghiệp năng lượng

1. Vai trò và cơ cấu của ngành công nghiệp năng lượng

a. Vai trò:

- Là ngành kinh tế cơ bản và quan trọng, quyết định sự tồn tại và phát triển của nền kinh tế hiện đại.
- Là động lực cho các ngành kinh tế khác phát triển và là tiền đề của tiến bộ KH-KT.

b. Cơ cấu: 3 ngành

- CN khai thác than
- CN khai thác dầu
- CN điện lực

2. Các ngành công nghiệp năng lượng

	Khai thác than	Khai thác dầu	CN điện lực
Vai trò	- Than là nguồn năng lượng truyền thống và cơ bản. - Làm nhiên liệu trong các nhà máy nhiệt điện, luyện kim. - Làm nguyên liệu trong các nhà máy hoá chất, dược phẩm	- Là vàng đen của nhiều quốc gia. - Làm nguyên liệu cho ngành CN hoá dầu. - Làm nhiên liệu để vận hành máy móc, phương tiện GTVT.	- Điện là nguồn năng lượng quan trọng phục vụ cho nền sản xuất hiện đại và cho tiêu dùng. - Đẩy mạnh tiến bộ KHKT. - Đáp ứng nhu cầu đời sống văn hoá, văn minh của con người.
Trữ lượng	13 nghìn tỷ tấn, $\frac{3}{4}$	400- 500 tỉ tấn	Sản xuất từ các nguồn:

	than đá		Nhiệt điện Thủy điện Điện nguyên tử Tuabin khí
Phân bố	- Chủ yếu ở BBC - Các nước: Mỹ, LB Nga, Trung Quốc, Ấn Độ, Ôxtrây-li-a, Đức..	- Chủ yếu ở các nước đang phát triển. - Trung Đông, Bắc Phi, Nga, Mĩ La Tinh, Trung Quốc...	Chủ yếu ở các nước phát triển: Mỹ, Trung Quốc, Nhật, Nga, Ca-na-đa, Tây Âu..
Liên hệ VN	Quảng Ninh Quảng Nam (Nông Sơn)	Đông Nam Bộ (2 bể trầm tích dầu lớn)	- Thủy điện: Sơn La, Hòa Bình,.... - Nhiệt điện: Phú Mỹ, Cà Mau,... - Dự án nhà máy điện nguyên tử

Bài 32. ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP(tt)

I. Công nghiệp điện tử-tin học

1. Vai trò: Là ngành công nghiệp mũi nhọn của nhiều quốc gia, là thước đo trình độ phát triển kinh tế-xã hội của mỗi quốc gia.

2. Phân ngành:

- Máy tính (thiết bị công nghệ, phần mềm).
- Thiết bị điện tử (linh kiện điện tử, các tụ điện, vi mạch ...).
- Điện tử tiêu dùng (ti vi màu, đồ chơi điện tử, đầu đĩa ...).
- Thiết bị viễn thông (máy fax, điện thoại ...).

3. Tình hình sản xuất:

- Chủ yếu phát triển mạnh ở các nước có trình độ khoa học –kỹ thuật cao

4. Phân bố:

Hoa Kì, Nhật Bản, các nước EU

II. Ngành sản xuất hàng tiêu dùng

1. Vai trò: Cung cấp các mặt hàng tiêu dùng phong phú cho xã hội

2. Đặc điểm: Vốn ít, quay vòng vốn nhanh, cần nhiều lao động, quy trình sản xuất đơn giản

3. Tình hình sản xuất:

Gồm nhiều ngành :

- Dệt-may, da giày, nhựa, sành sứ-thủy tinh, giấy-in-văn phòng phẩm
- Nhu cầu sử dụng lớn nên phát triển mạnh, sản phẩm đa dạng, chất lượng cao.

4. phân bố:

- Hoa Kỳ, Nhật Bản, EU, Trung Quốc...

III. Công nghiệp thực phẩm

1. Vai trò:

- Cung cấp nhu cầu ăn uống hàng ngày cho con người ; góp phần thúc đẩy một số ngành phát triển như : nông nghiệp, gtv, tăng giá trị sản phẩm...

2. Đặc điểm:

- Vốn ít, quay vòng vốn nhanh, cần nhiều lao động, quy trình đơn giản...
- Chia làm 3 ngành chính: Chế biến các sản phẩm từ ngành trồng trọt, chăn nuôi và chế biến thủy hải sản.

3. Tình hình sản xuất và phân bố:

- Phát triển trên khắp thế giới, sản phẩm ngày càng đa dạng